TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Quyền do – Hạnh phúc**
Số: 1090/2026/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 08 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự năm 2025;

- Căn cứ Luật phí và Lệ phí số: 91/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 873/2026/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 07 năm 2026 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1970.

Căn cước công dân số: 001070046XXX do Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự xã hội cấp ngày 22/11/2021.

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1981.

Căn cước công dân số: 031181008XXX do Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự xã hội cấp ngày 22/11/2021.

Cùng địa chỉ: 50/7 đường N, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 33, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân phường F, Quận A (Nay là phường D), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/06/2004 thì ông Nguyễn Thanh S và bà Nguyễn Thị H là vợ chồng hợp pháp, nay cả hai xin được công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 29 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thỏa thuận của các đương sự:

- Về quan hệ hôn nhân: Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan trong cuộc sống. Cả hai đã nhiều lần hòa giải nhưng không cải thiện được. Xét thấy, khả năng hàn gắn là không có và sự thỏa thuận của hai bên yêu cầu thuận tình ly hôn là tự nguyện, không trái pháp luật nên được công nhận.

- Về con chung: Có 01 con chung là cháu tên Nguyễn Hồng N, sinh ngày 19/05/2006. Nay cháu Nguyễn Hồng N đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Thanh S và bà Nguyễn Thị H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Thanh S và bà Nguyễn Thị H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng do ông S và bà H chịu toàn bộ.

Đã hết thời hạn 7 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh S và bà Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung là cháu tên Nguyễn Hồng N, sinh ngày 19/05/2006. Nay cháu Nguyễn Hồng N đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Thanh S và bà Nguyễn Thị H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Thanh S và bà Nguyễn Thị H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí thuận tình ly hôn: Ông Nguyễn Thanh S và bà Nguyễn Thị H phải chịu lệ phí thuận tình ly hôn sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng được trừ vào tạm ứng lệ phí do ông Nguyễn Thanh S và bà Nguyễn Thị H đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0038271 ngày 16/06/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8 và 34 Luật thi hành án dân sự 2025; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự 2025.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 4;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4;
- UBND phường D, TP. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hiếu Thuận